

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 95/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 3 - 2025

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hồ Ngọc Tiếp.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hồ Bá Võ,

Ông Trần Xuân Thành.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Đậu Thị Bích Thủy, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Phương Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 452/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 49/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20/02/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Ngô Thị H, sinh ngày 17/04/2000; địa chỉ: xóm H, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** anh Nguyễn Duy K, sinh ngày 11/01/1991; địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm H, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; hiện sống tại nước A; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai, đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt của nguyên đơn – chị Ngô Thị H trình bày: chị H và anh Nguyễn Duy K kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/12/2020, tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu nhưng do tính tình quan điểm sống không hợp nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ngô Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Duy K.

Về con chung: chị H và anh K có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thảo N, sinh ngày: 30/06/2021 và cháu Nguyễn Thảo H1, sinh ngày 04/05/2023. Ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn - anh Nguyễn Duy K: quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bị đơn là anh Nguyễn Duy K vắng mặt. Chị Ngô Thị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay anh K cư trú, chị chỉ biết anh đang sinh sống tại nước A. Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn, đồng thời gửi Thông báo thụ lý vụ án cho anh K thông qua ông Nguyễn Hữu T (là bố đẻ của anh K) tiến hành xác minh, lấy lời khai, gửi văn bản yêu cầu ông Nguyễn Hữu T cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn. Tại Đơn trình bày ngày 13/01/2025, ông T khai rằng: ông là cha đẻ của anh Nguyễn Duy K; năm 2023, anh K đi xuất khẩu lao động tại nước A; anh K vẫn liên lạc với ông T qua điện thoại nhưng do anh K thường xuyên thay đổi chỗ ở và nơi làm việc, không có địa chỉ cụ thể nên ông không thể cung cấp địa chỉ của anh K cho Tòa án được. Ông T đã thông tin cho anh K biết việc chị H làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết việc ly hôn với anh K. Theo ông T thì anh K đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị H. Đến nay, Tòa án vẫn không nhận được văn bản nào của anh K thể hiện ý kiến liên quan đến nội dung giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã ban hành các quyết định và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Nguyễn Duy K đã được bố đẻ của mình cung cấp các thông tin về việc chị Ngô Thị H khởi kiện ly hôn, nhưng vẫn cố tình giấu địa chỉ, không chấp hành các nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Chị Ngô Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo khoản 1 Điều 228, vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, là đúng quy định.

Về nội dung: xét thấy, chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Duy K có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 03/12/2020, không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc

được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Nguyễn Duy K. Đề nghị giao 02 con chung là Nguyễn Thảo N và Nguyễn Thảo H1 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét; về tài sản chung, nợ chung: miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Vụ án về “tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa nguyên đơn – chị Ngô Thị H và bị đơn – anh Nguyễn Duy K; chị H, anh K đều có hộ khẩu thường trú tại xóm H, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; bị đơn anh Nguyễn Duy K đã xuất cảnh qua cửa khẩu sân bay quốc tế N1 lần cuối là ngày 08/4/2023 đến nay chưa nhập cảnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Duy K vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh lấy lời khai của ông Nguyễn Hữu T (là bố đẻ của anh Nguyễn Duy K), địa chỉ: xóm H, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; yêu cầu ông T cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho anh K biết việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết việc ly hôn giữa chị H và anh K. Tuy nhiên, ông T không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh K do anh K không cho ông biết; đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh K liên quan đến yêu cầu khởi kiện, nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi trú cuối cùng của anh K trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Ngô Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo khoản 1 Điều 228, vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Ngô Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Duy K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/12/2020, tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Anh K đi xuất khẩu lao động tại nước A từ tháng 4/2023 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh K. Điều này thể hiện tình cảm vợ chồng giữa chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Duy K đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Ngô Thị H ly hôn anh Nguyễn Duy K theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Duy K có 02 con chung là Nguyễn Thảo N, sinh ngày 30/06/2021 và Nguyễn Thảo H1, sinh ngày 04/05/2023; hiện các con đang ở cùng chị H. Nếu ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: chị H đang sống tại Việt Nam, cháu H1 và cháu N còn nhỏ và sống cùng mẹ từ nhỏ đến nay. Anh K đang làm ăn, sinh sống tại nước ngoài, không rõ địa chỉ. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các con, cần giao 02 con chung là Nguyễn Thảo N và Nguyễn Thảo H1 cho chị Ngô Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Ngô Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Duy K không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

[5] Về án phí: chị Ngô Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; Điều 97, Điều 102, khoản 1 Điều 207, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Ngô Thị H được ly hôn anh Nguyễn Duy K.

2. Về con chung: giao 02 con chung là Nguyễn Thảo N, sinh ngày 30/06/2021 và Nguyễn Thảo H1, sinh ngày 04/05/2023 cho chị Ngô Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không giải quyết.

Anh Nguyễn Duy K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Nếu ai vi phạm thì người kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp (ông Nguyễn Văn D nộp thay) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013109 ngày 10 tháng 10 năm 2024.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Liên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Ngọc Tiếp